

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 290/2019/TLST – HN&GD, ngày 29 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Bích N, sinh năm 1984

ĐKNKTT : Xóm Đình, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Ngô Ngọc T, sinh năm 1985

ĐKNKTT: Xóm Đình, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 09 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/9/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Bích N và anh Ngô Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Bích N và anh Ngô Ngọc T xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đồng nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Vũ Thị Bích N và anh Ngô Ngọc T xác định quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: Cháu Ngô Trác L, sinh ngày 31/03/2012; Ngô Gia P, sinh ngày 19/6/2015. Chị N, anh T thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao cả hai con chung: cháu Ngô Trác L, sinh ngày 31/03/2012; Ngô Gia P, sinh ngày 19/6/2015 cho anh Ngô Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị N được quyền thăm và chăm sóc con chung theo quy định, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận việc chị Vũ Thị Bích N tự nguyện thỏa thuận có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh T mỗi cháu 1.500.000đ/tháng (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Hai cháu mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Thời điểm thực hiện cấp dưỡng: kể từ tháng 09/2019 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi anh T có thay đổi việc cấp dưỡng.

Về lãi suất chậm thi hành án của khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị N, anh T thống nhất thỏa thuận không tính lãi suất khoản tiền cấp dưỡng khi chị N chưa thực hiện việc cấp dưỡng hàng tháng.

2.3. *Về tài sản chung:* Chị Vũ Thị Bích N và anh Ngô Ngọc T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. *Khoản nợ chung, khoản cho vay chung:* Chị Vũ Thị Bích N và anh Ngô Ngọc T xác định vợ chồng không có nợ chung, không đặt ra việc giải quyết.

2.5. *Về án phí:* Chị Vũ Thị Bích N và anh Ngô Ngọc T thỏa thuận: chị N tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng hai khoản là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Chị N được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0004478 ngày 29/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Xác nhận chị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Tân Phú (nơi ĐK kết hôn);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

